

Bản án số: **30/2022/HNGĐ - ST**
Ngày 18 - 7 - 2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Kim H, sinh năm 1964; có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp x/y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Nông Thị K, sinh năm 1963;

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp x/y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bà Nông Thị K bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 07/2021/QĐST-VDS ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Đặng Kim H trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Ông và bà Nông Thị K sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng ngày 24/10/2000. Việc chung sống với nhau và đăng ký kết hôn là do ông bà hoàn toàn tự nguyện. Tháng 10 năm 2000, vợ chồng ông H chuyển vào sinh sống lập nghiệp tại Ấp x/y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Cho đến năm 2013, bà K đã bỏ nhà đi cho đến nay. Năm 2021, ông H đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu tuyên bố bà Nông Thị K mất tích. Nay ông H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nông Thị K.

Về con chung: Ông và bà Nông Thị K không có con chung. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nông Thị K đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 07/2021/QĐST-VDS ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến thời điểm này đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, nhận thấy hôn nhân giữa ông H và bà K không hạnh phúc, bà K đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Về con chung, không có con chung, về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nông Thị K. Bị đơn bà K có nơi cư trú cuối cùng trước khi bà bỏ đi và bị tuyên bố mất tích là Ấp x/y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn ông Đặng Kim H và bị đơn bà Nông Thị K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/2000 (bản sao) thì ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2000, tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Ông H và bà K đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn cho rằng cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống còn khó khăn nên năm 2013 bà K bỏ nhà đi. Lúc đầu thì ông có gọi vợ về nhưng cũng chỉ được một thời gian thì bà K bỏ đi đâu không rõ. Do đó ông H tự nguyện nộp đơn yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà K. Theo Quyết định số 07/2021/QĐST-VDS ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã tuyên bố bà K mất tích. Theo Biên bản xác minh ngày 29/6/2022 tại xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương từ khi bà K bị tuyên bố mất tích cho đến nay bà K không trở về địa phương. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Đặng Kim H được ly hôn với bà Nông Thị K.

[3] Về con chung: Nguyên đơn ông Đặng Kim H và bị đơn bà Nông Thị K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Kim H đối với bị đơn bà Nông Thị K về việc “Ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Ông Đặng Kim H được ly hôn với bà Nông Thị K.

3. Về con chung: Ông Đặng Kim H và bà Nông Thị K không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Đặng Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007817 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Chang